

Chuyên đề 8

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1.1. Khái niệm cải cách và cải cách hành chính nhà nước

- Theo cách hiểu chung nhất, *cải cách* là những thay đổi có tính hệ thống và có mục đích nhằm làm cho một hệ thống hoạt động tốt hơn. Điều đó làm phân biệt cải cách với những hoạt động khác cũng chỉ sự biến đổi như sáng kiến, thay đổi,...

- *Cải cách hành chính*, theo đó, được hiểu là những thay đổi có tính hệ thống, lâu dài và có mục đích nhằm làm cho hệ thống hành chính nhà nước hoạt động tốt hơn, thực hiện tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ quản lý xã hội của mình. Như vậy, cải cách hành chính nhằm thay đổi và làm hợp lý hóa bộ máy hành chính, với mục đích tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

- *Cải cách hành chính nhà nước* là một trong những nội dung quan trọng của khoa học hành chính, có ý nghĩa không chỉ về mặt lý luận mà còn mang tính thực tiễn cao. Mọi hoạt động cải cách hành chính nhà nước đều hướng tới việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý cụ thể của mỗi quốc gia trong mỗi giai đoạn phát triển.

Vì bộ máy hành chính nhà nước là một bộ phận không tách rời của bộ máy nhà nước nói riêng và hệ thống chính trị của một quốc gia nói chung nên cách thức tổ chức và hoạt động của nó chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của yếu tố chính trị, mức độ phát triển kinh tế-xã hội, cũng như các yếu tố mang tính chất đặc trưng khác của mỗi quốc gia như truyền thống văn hoá, lịch sử,... Cải cách hành chính nhà nước ở các nước khác nhau, vì vậy, cũng mang những sắc thái riêng, được tiến hành trên những cấp độ khác nhau, với những nội dung khác nhau. Ở Việt Nam, có thể xem cải cách hành chính nhà nước là một bộ phận quan trọng của công cuộc đổi mới, là trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹, bao gồm các thay đổi có chủ đích và lâu dài nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước để đáp ứng những đòi hỏi của tiến trình đổi mới.

1.2. Vai trò và mục đích của cải cách hành chính nhà nước

¹ Xem Văn kiện Hội nghị Trung ương 8 (Khoá VII) tháng 1 năm 1995.

Hoạt động hành chính nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm trật tự của xã hội, duy trì sự phát triển xã hội theo định hướng của nhà nước, qua đó hiện thực hóa mục tiêu chính trị của đảng cầm quyền đại diện cho lợi ích của giai cấp cầm quyền trong xã hội. Chính vì vậy, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước là yêu cầu và mong muốn của mọi quốc gia. Cải cách hành chính nhà nước, xét cho cùng, không có mục đích tự thân mà nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước trong quá trình quản lý các mặt của đời sống xã hội, trước hết là quản lý, định hướng và điều tiết sự phát triển kinh tế - xã hội và duy trì trật tự của xã hội theo mong muốn của Nhà nước.

Công cuộc đổi mới do Đảng và Nhà nước khởi xướng và lãnh đạo ở nước ta gần 30 năm qua đã tạo nên những thay đổi vượt bậc trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp đã từng bước vững chắc chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, duy trì được định hướng phát triển xã hội chủ nghĩa. Những thành công kể trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân rất quan trọng là trong toàn bộ tiến trình đổi mới đất nước từ năm 1986 cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đến cải cách nền hành chính nhà nước. Cải cách hành chính nhà nước đã trở thành một trong những đòi hỏi khách quan của sự phát triển và đổi mới. Khẳng định tầm quan trọng của cải cách hành chính nhà nước với tư cách là một bộ phận không tách rời và quyết định thành công của đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã xác định: cải cách hành chính là nội dung trọng tâm của công cuộc đổi mới và cải cách nhà nước theo hướng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2.XU HƯỚNG CẢI CÁCH HƯỚNG HÀNH CHÍNH HÀNH CHÍNH TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Xu hướng cải cách hành chính ở các nước phát triển

Ngày nay, cải cách hành chính nhà nước là một lĩnh vực được hầu hết các nước trên thế giới quan tâm. Nhiều quốc gia coi cải cách hành chính là một yếu tố hết sức quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời thông qua cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; tăng khả năng phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, những nội dung cải cách hành chính được đề cập tới không giống nhau ở các quốc gia do có sự khác biệt về chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế - xã hội cũng như truyền thống, phong tục, tập quán,... Tùy từng điều kiện phát triển của mỗi quốc gia, mà việc cải cách hành chính tập trung vào những khâu, những bộ phận nhất định.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy một trong những xu hướng chung của cải cách hành chính trên thế giới hiện nay là hướng tới làm thế nào xây dựng một chính phủ gọn nhẹ hơn để có thể vận động một cách nhanh nhạy hơn và hiệu quả hơn nhằm tăng năng lực cạnh tranh của nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hoá. Xu hướng này ở các nước phát triển thường được thể hiện qua các thuật ngữ "Tái tạo lại chính phủ"(Mỹ), "Mô hình quản lý mới" (CHLB Đức), "Hành

chính công định hướng hiệu quả“ (Thụy Sĩ),... Cuộc cải cách này không chỉ mang ý nghĩa của một cuộc thay đổi nội bộ mà còn phản ánh một xu hướng mới trong hoạt động của nhà nước: nền hành chính không chỉ làm chức năng ``cai trị`` mà chuyển dần sang chức năng ``phục vụ``, cung cấp các dịch vụ công cho xã hội.

Mục tiêu tổng quát trong cải cách hành chính của tất cả các nước trên thế giới là hướng tới việc xây dựng một bộ máy hành chính gọn nhẹ hơn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn, hướng tới phục vụ tốt hơn các nhu cầu và lợi ích hợp pháp của mỗi công dân và cả xã hội. Xu hướng chủ đạo của các cuộc cải cách này là chuyển đổi nền hành chính công truyền thống, được xây dựng trên nền tảng những nguyên tắc tổ chức cơ bản của mô hình „bộ máy thư lại“ của Max Weber sang xây dựng mô hình „quản lý công mới“. Đây là xu hướng mới xuất hiện vào cuối những năm 70- đầu những năm 80 của thế kỷ XX ở các nước phát triển. Nội dung của xu hướng cải cách này là đưa tinh thần doanh nghiệp và các yếu tố của thị trường vào hoạt động của nhà nước, vận dụng các nguyên tắc và phương pháp quản lý doanh nghiệp vào tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt vào quản lý cơ quan hành chính nhằm nâng cao tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của hoạt động hành chính.²

Có thể nhận thấy những giải pháp chủ yếu ở các nước phát triển khi tiến hành các hoạt động cải cách hành chính như sau:

- *Tăng cường tư nhân hoá*: Quá trình tư nhân hóa là giải pháp mạnh mẽ nhất được áp dụng trong cải cách hành chính ở các nước phát triển. Các nhà nước theo đuổi mô hình Quản lý công mới luôn tìm cách giảm bớt số lượng và quy mô của các dịch vụ vốn trước đây do nhà nước tự mình cung cấp và chuyên giao lại cho khu vực tư nhân đảm nhiệm. Quá trình tái cơ cấu khu vực công bằng cách chuyển giao cho tư nhân và huy động các nguồn lực của tư nhân tham gia cùng với nhà nước cung cấp dịch vụ công làm giảm gánh nặng chi ngân sách của nhà nước, giảm nợ công, đồng thời giúp bộ máy nhà nước tái cơ cấu để trở nên gọn nhẹ hơn, vận động nhanh nhạy hơn, đáp ứng các đòi hỏi của quá trình toàn cầu hóa. Nhưng việc đẩy mạnh tư nhân hoá không đồng nghĩa với việc giảm trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ cho công dân và xã hội. Thay cho việc trực tiếp đứng ra cung cấp các hàng hoá và dịch vụ công thiết yếu („chèo thuyền“), Nhà nước chỉ cần đứng ra điều tiết, đảm bảo sự có mặt của các hàng hoá và dịch vụ công đó, việc trực tiếp cung ứng được giao cho các chủ thể khác („lái thuyền“).

- *Hướng tới kiểm soát kết quả*: Với mục đích tăng cường hiệu quả của hoạt động hành chính nhà nước, thay cho việc kiểm soát nghiêm ngặt các yếu tố đầu vào và quy trình, thủ tục như trong mô hình truyền thống, trong mô hình Quản lý công mới người ta hướng tới việc kiểm soát đầu ra, đánh giá các hoạt động theo kết quả thu được. Điều này giúp cho các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức có thể phát huy tính sáng tạo trong quá trình thực thi

² Xem thêm David Osborne và Ted Gaebler: *Đổi mới hoạt động của Chính phủ*. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1997.

công vụ, cải tiến quy trình, thủ tục cho phù hợp với đặc điểm của mỗi công việc và theo hoàn cảnh cụ thể để mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất.

- *Điều chỉnh mối quan hệ giữa trung ương và địa phương*: Về nguyên tắc, đó là quá trình hợp lý hoá mức độ phân cấp giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau. Xu hướng chung trong lĩnh vực cải cách này là đẩy mạnh quá trình phân quyền cho địa phương để tăng tính chủ động, sáng tạo cho địa phương. Nhiều nước đã áp dụng nguyên tắc „tự quản địa phương“ cho phép các địa phương tự quyết định các vấn đề liên quan tới công việc của địa phương mình và chỉ khi nào cấp dưới không thể hoàn thành được nhiệm vụ thì cấp trên mới tiến hành can thiệp.

- *Phi quy chế hoá*: Trong quá trình chuyển từ việc giám sát đầu vào và sự tuân thủ quy trình sang việc giám sát đầu ra, đánh giá hoạt động thông qua kết quả hoạt động, tính chủ động của cơ quan nhà nước và người công chức được nâng lên. Xu hướng này dẫn tới việc cần phải loại bỏ đi các quy định vốn cứng nhắc, phức tạp trong các quy trình xử lý công việc, tạo thêm không gian cho người công chức thể hiện năng lực giải quyết vấn đề của mình.

- *Cấu trúc tổ chức của bộ máy hành chính* cũng được đổi mới theo hướng „phẳng“ hơn, thay cho bộ máy quan liêu đồ sộ, hình tháp trước đây. Một trong những giải pháp để thực hiện hướng đi này là việc hình thành các nhóm chuyên gia kiểu dự án để giải quyết các vấn đề và tăng cường thông tin theo chiều ngang.

- *Cải cách chế độ công vụ, công chức*: Trong lĩnh vực nhân sự, các cơ quan nhà nước đưa các yếu tố của mô hình „quản lý nguồn nhân lực“ từ lâu đã là một động lực quan trọng trong khu vực tư nhân vào khu vực nhà nước thay thế cho mô hình „quản trị nhân sự truyền thống“. Quá trình thay đổi này khiến cho đội ngũ công chức hoạt động tích cực hơn và mang lại hiệu quả hoạt động cao hơn. Đồng thời, việc giao lưu nhân sự giữa khu vực công và khu vực tư trở nên dễ dàng hơn và nhờ đó những ý tưởng quản lý theo kiểu doanh nghiệp được vận dụng vào khu vực nhà nước cũng ngày càng nhiều hơn.

- *Cải cách tài chính công*: Ở nhiều nước theo mô hình quản lý mới, thay cho việc cấp phát ngân sách hàng năm trên căn cứ vào biên chế, người ta đã tiến hành cấp phát ngân sách theo chương trình, dự án cụ thể (trừ những chi tiêu tất yếu và ổn định) nhằm tăng cường hiệu quả, tiết kiệm tiền thuế do nhân dân đóng góp. Việc cấp phát ngân sách được kiểm tra rất chặt chẽ, đảm bảo những quy tắc tài chính và coi trọng tính hiệu quả.

- *Hiện đại hoá nền hành chính*: Việc ứng dụng các thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại vào các hoạt động hành chính góp phần quan trọng làm giảm số lượng nhân sự và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan nhà nước. Ngoài ra, việc ứng dụng khoa học - công nghệ còn làm thay đổi cách thức làm việc, ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp.

2.2. Vận dụng các kinh nghiệm cải cách hành chính nhà nước của các nước phát triển vào cải cách hành chính ở Việt Nam

Cải cách hành chính nhà nước liên quan tới nhiều yếu tố mang tính nội tại của từng quốc gia trong mỗi giai đoạn, do đó không có một nền hành chính khuôn mẫu cho tất cả các nước. Cải cách hành chính nhà nước phải bắt nguồn từ thực tiễn của mỗi quốc gia, phụ thuộc vào chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế- xã hội và cả những yếu tố khác như truyền thống, văn hoá, lịch sử,... của quốc gia đó. Tuy nhiên, những kinh nghiệm của các nước khác đều là những bài học quan trọng, có thể tham khảo và vận dụng một cách thích hợp.

Mô hình “quản lý công mới” xuất hiện trong môi trường các nước phát triển phản ánh một cách rõ nét những gì cần phải làm ở các nước này. Tuy nhiên, việc ứng dụng mô hình này vào các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn còn là vấn đề phải tranh luận không chỉ trong giới học thuật, mà cả giữa các nhà nghiên cứu hành chính thực tiễn.

Các nước phát triển với truyền thống hành chính lâu đời, với hệ thống luật pháp đã tương đối ổn định và đầy đủ, trình độ phát triển kinh tế-xã hội và tương ứng với nó là ý thức dân chủ, ý thức pháp luật của đại bộ phận dân cư cũng như đội ngũ cán bộ, công chức đã đạt tới mức độ tương đối cao khiến cho các giải pháp cải cách hành chính nhà nước được áp dụng sẽ khác với ở các nước đang phát triển.

Trong điều kiện hiện nay của Việt Nam, cải cách hành chính là một quá trình thay đổi có chủ định nhằm hoàn thiện các bộ phận của nền hành chính để nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hành chính công trong quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân, góp phần thực hiện thành công công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng và Nhà nước ta đã xác định: Cải cách hành chính phải xuất phát từ điều kiện cụ thể của Việt Nam, có tham khảo kinh nghiệm của các nước. Việc nghiên cứu, vận dụng những bài học kinh nghiệm từ các cuộc cải cách ở các nước sẽ góp phần quan trọng tạo nên thành công của công cuộc cải cách hành chính ở nước ta hiện nay.

3. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

3.1. Sự cần thiết phải cải cách hành chính ở Việt Nam

Cải cách hành chính ở nước ta hiện nay diễn ra trong khuôn khổ của cải cách nhà nước theo hướng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là tiền đề quan trọng để thực hiện thành công quá trình đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc đẩy mạnh cải cách hành chính ở nước ta hiện nay là:

- *Quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng XHCN*

Cải cách hành chính hướng tới việc nâng cao khả năng hoạt động của bộ máy hành chính để giúp cho quá trình quản lý xã hội của Nhà nước được tốt hơn, trước hết là quản lý nền kinh tế, định hướng cho nền kinh tế phát triển theo đúng định hướng của Nhà nước. Mỗi nền kinh tế cần phải được quản lý theo cách thức riêng. Quản lý nhà nước đối với kinh tế là để cho nền kinh tế phát triển ổn định, theo đúng định hướng, khắc phục và giảm thiểu những nhược điểm của cơ chế thị trường.

Sự phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ mới đòi hỏi Nhà nước, mà trực tiếp là nền hành chính phải hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực pháp lý theo cơ chế mới để đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt phải điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

- Những bất cập còn tồn tại của nền hành chính

Nền hành chính nhà nước ở nước ta trong quá trình đổi mới vẫn còn tồn tại nhiều biểu hiện tiêu cực, chưa đáp ứng được những yêu cầu của cơ chế quản lý mới cũng như nhu cầu của nhân dân trong điều kiện mới, hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao, thể hiện trên các mặt:

+ Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ máy hành chính trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa được xác định thật rõ và phù hợp; sự phân công, phân cấp giữa các ngành và các cấp chưa thật rành mạch;

+ Hệ thống thể chế hành chính chưa đồng bộ, còn chòng chéo và thiếu thống nhất; thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp; trật tự, kỷ cương chưa nghiêm;

+ Tổ chức bộ máy còn công kênh, nhiều tầng nấc; phương thức quản lý hành chính vừa tập trung quan liêu lại vừa phân tán, chưa thông suốt; chưa có những cơ chế, chính sách tài chính thích hợp với hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức làm dịch vụ công;

+ Đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều điểm yếu về phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính; phong cách làm việc chậm đổi mới; tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân còn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, công chức;

+ Bộ máy hành chính ở các địa phương và cơ sở chưa thực sự gắn bó với dân, không nắm chắc được những vấn đề nổi cộm trên địa bàn, lúng túng, bị động khi xử lý các tình huống phức tạp.

+ Chế độ quản lý tài chính không phù hợp với cơ chế thị trường. Việc sử dụng và quản lý nguồn tài chính công chưa chặt chẽ, lãng phí và kém hiệu quả.

- Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế

Toàn cầu hoá là một quá trình khách quan có ảnh hưởng sâu rộng đến tất cả các quốc gia. Quá trình này khiến cho các quốc gia trên toàn thế giới trở nên gần nhau hơn, quan hệ với nhau chặt chẽ hơn và sự thâm thấu, phụ thuộc vào nhau cũng nhiều hơn. Các quốc gia đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức mới ở tầm quốc tế.

Hội nhập quốc tế là một đòi hỏi đối với các quốc gia để có thể tận dụng được cơ hội, đồng thời hạn chế những thách thức trong toàn cầu hoá để có thể phát triển. Bộ máy hành chính của các quốc gia phải vận động nhanh nhạy hơn để tăng cường khả năng cạnh tranh của quốc gia trong quá trình hội nhập và

phân công lao động mang tính toàn cầu. Điều đó đòi hỏi thể chế hành chính và đội ngũ cán bộ phải thích ứng với pháp luật và thông lệ quốc tế, đồng thời giữ vững độc lập, tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia.

- *Sự phát triển của khoa học-công nghệ*

Những ảnh hưởng của cách mạng kỹ thuật – công nghệ có ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động quản lý. Những biến đổi này đặt ra trước nền hành chính truyền thống những thách thức mới. Điều đó đòi hỏi phải cải cách nền hành chính, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới phương pháp quản lý nhân sự để theo kịp những tiến bộ chung của thế giới.

- *Đòi hỏi của công dân và xã hội đối với Nhà nước ngày càng cao*

Công cuộc đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu, nâng cao mức sống và nhận thức của người dân. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi của người dân đối với các hoạt động của nhà nước ngày càng cao hơn. Nhân dân đòi hỏi và mong muốn được thực hiện quyền làm chủ hợp pháp một cách đầy đủ, được yên ổn sinh sống, làm ăn trong môi trường an ninh, trật tự và dân chủ, không bị phiền hà, sách nhiễu, được đảm bảo cung cấp các dịch vụ công một cách đầy đủ và có chất lượng. Điều đó đòi hỏi nhà nước phải phát huy dân chủ, thu hút sự tham gia của người dân vào quản lý nhà nước và phải công khai, minh bạch trong các hoạt động của mình.

3.2. Quá trình cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam

Cải cách hành chính để hướng tới xây dựng một nền hành chính hoạt động có hiệu lực và hiệu quả là mong muốn của bất kỳ nhà nước nào, do đó, cải cách hành chính xuất hiện và tồn tại cùng với sự xuất hiện và tồn tại của nhà nước. Kể từ khi Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, có thể chia cải cách hành chính nhà nước thành 4 giai đoạn chủ yếu sau:

- Giai đoạn 1986-1995: Đây là giai đoạn xây dựng nền tảng cho cải cách hành chính. Hoạt động cải cách hành chính mặc dù vẫn được quan tâm nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ của những cải cách nhà nước nói chung để phục vụ cho quá trình bắt đầu chuyển dịch nền kinh tế.

- Giai đoạn 1995-2001: Cùng với Hội nghị trung ương 8 (Khóa VII) năm 1995, cải cách hành chính được xác định là trọng tâm của hoạt động cải cách nhà nước. Vai trò của cải cách hành chính đã được khẳng định và những hoạt động cải cách hành chính ngày càng đi vào chiều sâu, tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội, trở thành động lực thúc đẩy tiến trình đổi mới.

- Giai đoạn 2001-2010: Đề cụ thể hoá định hướng CCHC của Đảng và Nhà nước, ngày 17 tháng 9 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 136/2001/QĐ-TTg ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2001-2010 xác lập khung pháp lý cơ bản cho các hoạt động CCHC của mọi cấp, mọi ngành trong giai đoạn 2001-2010. Bên cạnh mục tiêu chung là: “Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hoá, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Đến năm 2010, hệ thống hành chính về cơ bản được cải cách phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Chương trình tổng thể cũng đã xác định 9 mục tiêu cụ thể, 5 nội dung cải cách hành chính (cải cách thể chế hành chính nhà nước, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính), 7 chương trình hành động và 5 giải pháp thực hiện, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện. Việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 đã mang lại những kết quả to lớn, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước trên cả 5 nội dung. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được, nền hành chính vẫn còn bộc lộ nhiều nhược điểm, chưa đáp ứng các yêu cầu của tiến trình đổi mới đang đi vào chiều sâu. Vì vậy, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong giai đoạn sắp tới vẫn là yêu cầu cấp thiết.

- Giai đoạn từ 2011 đến nay: trên cơ sở đánh giá khách quan và nghiêm túc những thành tựu đạt được và những bất cập còn tồn tại trong quá trình thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, xác định khung pháp lý cho chiến lược cải cách hành chính trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

- Mục tiêu của cải cách hành chính ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020

Ngay từ những năm đầu của đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã xác định cải cách tổ chức và hoạt động của nhà nước là nhằm xây dựng một nhà nước Xã hội chủ nghĩa vững mạnh phục vụ cho công cuộc đổi mới. Với định hướng đó, cải cách hành chính nhà nước là để tăng cường chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, là công cụ sắc bén để thực hiện đổi mới.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu chung đặt ra đối với công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước, trong giai đoạn 2011-2020, ba nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính được Chính phủ xác định là cải cách thể chế hành chính nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Những mục tiêu cụ thể được xác định trong giai đoạn 2011-2020 bao gồm:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

- Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

3.3. Chương trình cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam (2011 - 2020)

Đánh giá thực tiễn cải cách hành chính nhà nước những năm qua, trong giai đoạn 2011-2020 Chính phủ xác định những nội dung cơ bản của cải cách hành chính sẽ tập trung vào 6 nội dung chủ yếu là:

3.3.1. Cải cách thể chế hành chính nhà nước

Cải cách thể chế hành chính nhà nước nhằm tạo ra hệ thống hành lang pháp lý cho hoạt động hành chính nhà nước đầy đủ, chính xác, rõ ràng. Những nhiệm vụ chủ yếu của cải cách thể chế hành chính nhà nước bao gồm:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, trước hết là quy trình xây dựng, ban hành luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự công bằng trong phân phối thành quả của đổi mới, của phát triển kinh tế - xã hội;

- Hoàn thiện thể chế về sở hữu, trong đó khẳng định rõ sự tồn tại khách quan, lâu dài của các hình thức sở hữu, trước hết là sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế; sửa đổi đồng bộ thể chế hiện hành về sở hữu đất đai, phân định rõ quyền sở hữu đất và quyền sử dụng đất, bảo đảm quyền của người sử dụng đất;

- Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện thể chế về tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước;

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xã hội hóa theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

- Xây dựng, hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

3.3.2. Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau và cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức trong xã hội theo hướng đơn giản, gọn nhẹ và công khai, minh bạch. Những nhiệm vụ cụ thể đặt ra trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011-2020 bao gồm:

- Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp;

- Trong giai đoạn 2011 - 2015, thực hiện cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm điều kiện cho nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, bền vững. Một số lĩnh vực trọng tâm cần tập trung là: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu, nhập khẩu; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học, công nghệ và một số lĩnh vực khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo yêu cầu cải cách trong từng giai đoạn;

- Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước;

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

- Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

- Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng thể chế, chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hành chính hiện hành; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện;

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3.3.3 Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hướng tới xây dựng một bộ máy hành chính đơn giản, gọn nhẹ, vận hành thông suốt từ trung ương tới cơ sở với chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các cấp hành chính không chồng chéo, trùng lặp. Những nhiệm vụ cụ thể đặt ra trong lĩnh vực này bao gồm:

- Tiến hành tổng rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận;

- Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương nhằm xác lập mô hình tổ chức phù hợp, bảo đảm phân định đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sát thực tế, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn phù hợp.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất về tài nguyên, khoáng sản quốc gia; quy hoạch và có định hướng phát triển; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành;

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020;

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

3.3.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính là yếu tố cơ bản, quyết định tới hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nói riêng và cả bộ máy hành chính nhà nước nói riêng. Do đó, đây là một trong những nội dung được chú trọng nhất trong tiến trình cải cách hành chính ở nước ta. Những nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trong giai đoạn 2011-2020 trong lĩnh vực này bao gồm:

- Phân đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước;

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả;

- Hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý;

- Xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm;

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trưởng và tương đương (ở trung ương), giám đốc sở và tương đương (ở địa phương) trở xuống;

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: Hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm;

- Tập trung nguồn lực ưu tiên cho cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; đến năm 2020, tiền lương của cán bộ,

công chức, viên chức được cải cách cơ bản, bảo đảm được cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và gia đình ở mức trung bình khá trong xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

3.3.5. Cải cách tài chính công

Cải cách tài chính công trong tổng thể cải cách hành chính có ý nghĩa quan trọng. Thực tiễn cho thấy các giải pháp ở các lĩnh vực khác chỉ có thể được thực hiện tốt nếu gắn liền với một cơ chế tài chính minh bạch và hiệu quả. Những nhiệm vụ chính đặt ra đối với cải cách tài chính công giai đoạn 2011-2020 bao gồm:

- Động viên hợp lý, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục hoàn thiện chính sách và hệ thống thuế, các chính sách về thu nhập, tiền lương, tiền công; thực hiện cân đối ngân sách tích cực, bảo đảm tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển; dành nguồn lực cho con người, nhất là cải cách chính sách tiền lương và an sinh xã hội; phấn đấu giảm dần bội chi ngân sách;

- Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty; quản lý chặt chẽ việc vay và trả nợ nước ngoài; giữ mức nợ Chính phủ, nợ quốc gia và nợ công trong giới hạn an toàn;

- Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu; chuyển các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các quỹ đổi mới công nghệ và quỹ đầu tư mạo hiểm; xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ;

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, đồng thời đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước thực hiện chính sách điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch. Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các chính sách bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh; có lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

3.3.6. Hiện đại hóa hành chính

Hiện đại hóa hành chính là xu hướng không thể phủ nhận trong bối cảnh cách mạng khoa học-công nghệ phát triển mạnh mẽ hiện nay. Việc ứng dụng các thành tựu khoa học-công nghệ vào hoạt động hành chính nhà nước không chỉ làm tăng năng suất lao động mà còn góp phần quan trọng làm thay đổi phương thức làm việc của cán bộ, công chức, hướng tới một môi trường hành chính hiện đại. Những nhiệm vụ chủ yếu của hiện đại hóa hành chính trong giai đoạn tới thể hiện trên các mặt:

- Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để đến năm 2020: 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau;

- Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công;

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính;

- Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước;

- Thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

- Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương hiện đại, tập trung ở những nơi có điều kiện.

Kết luận

Cải cách hành chính nhà nước là một vấn đề lớn, có khả năng động chạm tới lợi ích của nhiều người, nhất là cán bộ công chức lãnh đạo. Do đó, việc thay đổi nhận thức và mong muốn của những người trực tiếp bị ảnh hưởng bởi cải cách hành chính nhà nước là rất khó. Nhiều cán bộ công chức không thực sự

mong muốn tiến hành hoạt động cải cách do lợi ích của sự thay đổi thì khó nhận biết trong khi đó những quyền lợi bị xâm hại dễ dàng nhận thấy. Công tác tư tưởng cho cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện tốt nên chưa tạo ra chuyển biến cần thiết về nhận thức và tinh thần trách nhiệm của những người làm cải cách hành chính.

Cải cách hành chính là khâu đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhưng công tác chỉ đạo thực hiện trong thời gian qua chưa ngang tầm, chưa kiên quyết và thiếu đồng bộ. Công tác chỉ đạo, điều hành chưa được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên. Một số chủ trương đúng đã được các Hội nghị của Đảng khẳng định, có quyết định và giải pháp cụ thể của Chính phủ nhưng chưa được chỉ đạo sát sao thực hiện nên kết quả thấp so với yêu cầu đặt ra, điển hình như phân cấp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, tách các tổ chức sự nghiệp ra khỏi cơ quan hành chính.

Chưa tạo ra được sự đồng bộ, gắn kết giữa cải cách hành chính với công tác chỉnh đốn, xây dựng Đảng, với các cuộc cải cách về kinh tế, lập pháp, tư pháp.

Việc đầu tư về nhân lực, trí lực, nguồn lực cho cải cách hành chính còn chưa thỏa đáng. Kinh phí để triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính chưa được hướng dẫn thống nhất, còn lúng túng trong bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở cả Bộ, ngành Trung ương và địa phương.

So với mục tiêu, yêu cầu đang đặt ra của tiến trình hội nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), vào kinh tế khu vực và toàn cầu thì chúng ta còn phải cải cách mạnh mẽ hơn nữa nền hành chính nhà nước mới có thể nâng cao được sức cạnh tranh của nền kinh tế, nhanh chóng thoát khỏi nguy cơ tụt hậu so với trình độ phát triển chung của khu vực và thế giới, để tạo đà phấn đấu trước năm 2020 nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 ban hành kèm theo Quyết định 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ.

3. Báo cáo Kết quả thực hiện chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 và phương hướng cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020.

4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII (Khóa 7) tháng 01/1995.

5. Nghị quyết Hội nghị Trung ương V (Khóa X) năm 2007.

6. Nguyễn Hữu Trì, Nguyễn Hữu Đức (Chủ biên): Cải cách hành chính địa phương – Lý luận và thực tiễn. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

7. Nguyễn Ngọc Hiến (Chủ biên): Những giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính ở Việt Nam. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

8. Viện nghiên cứu và Đào tạo về quản lý: Hành chính công và Quản lý hiệu quả chính phủ. NXB. Lao động Xã hội, Hà Nội, 2005.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Anh/chị hãy phân tích xu hướng cải cách hành chính nhà nước theo mô hình quản lý công mới.

2. Anh/chị hãy đánh giá khả năng vận dụng các yếu tố của mô hình Quản lý công mới ở các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng.

3. Tại sao cải cách hành chính nhà nước ở nước ta được Đảng và Nhà nước ta xác định là trọng tâm của cải cách nhà nước theo hướng pháp quyền XHCN?

4. Theo anh/chị, công cuộc cải cách hành chính nhà nước ở nước ta hiện nay đang gặp phải thách thức nào? Cần làm gì để khắc phục?

Chuyên đề báo cáo

THỰC TIỄN QUẢN LÝ

HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC ĐÍCH

Chuyên đề báo cáo giúp học viên liên hệ, vận dụng, đối sánh giữa lý thuyết được cung cấp trong Phần Lý luận chung với thực tiễn quản lý hành chính nhà nước của địa phương hay Bộ, ngành.

II. YÊU CẦU

1. Đối với Ban tổ chức lớp học:

- Cần lựa chọn nội dung chuyên đề báo cáo phù hợp với đối tượng học viên của từng lớp.

- Yêu cầu Báo cáo viên chuẩn bị nội dung và xây dựng kế hoạch cụ thể.

2. Đối với Báo cáo viên:

- Báo cáo viên trình bày chuyên đề có thể gồm: Các nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên của Học viện Hành chính, các Trường bồi dưỡng cán bộ quản lý Bộ, ngành, giảng viên các Trường Chính trị. Báo cáo viên phải là người có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý nhà nước, trong cải cách hành chính nhà nước đồng thời phải có khả năng sư phạm tốt.

- Thiết kế chuyên đề báo cáo theo hình thức tọa đàm, có phần trình bày chung, phần trao đổi - thảo luận, phần tóm tắt, kết luận nội dung và rút ra những bài học kinh nghiệm. Có thể kết hợp với đi khảo sát thực tế.

III. NỘI DUNG

Tùy thuộc vào đối tượng học viên (công chức Bộ ngành hay công chức địa phương), có thể lựa chọn các nội dung sau:

1. Thực tiễn cải cách hành chính ở địa phương (bộ, ngành)

a) Kết quả cải cách hành chính ở địa phương (bộ, ngành).

b) Những nội dung cần ưu tiên cải cách trong thời gian tới ở địa phương (bộ, ngành).

c) Thách thức đối với cải cách hành chính ở địa phương (bộ, ngành).

2. Chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách hành chính (cấp ngành, địa phương) - PAR Index

a) Giới thiệu tóm tắt về bộ chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách.

b) Đánh giá cụ thể một số chỉ số cải cách hành chính theo ngành và ở địa phương (tỉnh, huyện).

3. Phương pháp chuyển đổi từ mô hình chức nghiệp sang mô hình vị trí việc làm

a) Giới thiệu bản chất và đặc trưng mô hình chức nghiệp, mô hình vị trí việc làm.

b) Những thách thức của từng mô hình.

c) Những giải pháp cần áp dụng trong giai đoạn chuyển đổi từ mô hình chức nghiệp sang mô hình vị trí việc làm.

4. Giới thiệu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Giới thiệu tóm tắt về ý nghĩa, mục đích của bộ chỉ số.

b) Giới thiệu 9 nhóm chỉ số.

c) Sử dụng số liệu công bố gần nhất từng năm, phân tích để chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong quản lý nhà nước tại địa phương.